TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/DS-ST
Ngày: 30/9/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Nhót và bà Võ Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-DS ngày10 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Ng.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/02/2020) – có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ph và bà Hồ Thị T – Đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Người làm chứng: Chị Hoàng Thị H1.

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Ng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa: Ngày 13/3/2019, bà Hồ Thị T và anh Hoàng Văn Ph có vay của ông H, bà Ng số tiền 500.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất vay là 2%/tháng. Hạn trả nợ là ngày 13/11/2019. Tuy nhiên đến hạn nhưng bà T, anh Ph không thanh toán số nợ trên và lãi suất cho ông H, bà Ng nên ông H, bà Ng làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị T, anh Hoàng Văn Ph phải trả cho ông H, bà Ng số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc và 90.000.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bà T, anh Ph trả tiền lãi với lãi suất 10%/năm kể từ ngày vay 13/3/2019 đến ngày xét xử 30/9/2020 là 77.051.500 đồng.

- Theo lời khai của bị đơn, bà Hồ Thị T trong quá trình tố tụng: Bà T thừa nhận có ký vào giấy vay tiền đề ngày 13/3/2019 với nội dung bà và con trai là Hoàng Văn Ph vay của ông H, bà Ng số tiền 500.000.000 đồng. Thực tế bà không được nhận tiền mà đây là ký nhận nợ thay cho con gái của bà là Hoàng Thị H1 nên không đồng ý trả nợ cho ông H, bà Ng. Chị H1 có nghĩa vụ trả cho ông H, bà Ng.

- Theo lời khai của bị đơn anh Hoàng Văn Ph trong quá trình tố tụng: anh Ph thừa nhận có ký vào giấy vay tiền đề ngày 13/3/2019 với nội dung anh và bà Hồ Thị T vay của ông H, bà Ng số tiền 500.000.000 đồng. Thực tế anh không được nhận tiền mà đây là ký nhận nợ thay cho chị gái là Hoàng Thị H1 nên không đồng ý trả nợ cho ông H, bà Ng.

- Theo lời khai của người làm chứng Hoàng Thị H1: Thực chất số tiền 500.000.000 đồng là tiền chị H1 vay của ông H, bà Ng nhưng do chị H1 không có khả năng trả nợ nên ông H, bà Ng đã yêu cầu bà T, anh Ph là mẹ và em trai của chị H1 ký nhận nợ thay, chị H1 sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho ông H, bà Ng.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo

quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 436, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sư năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Ng, buộc bà Hồ Thị T, anh Hoàng Văn Ph phải trả cho ông H, bà Ng số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Hồ Thị T, anh Hoàng Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Ng khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị T, anh Hoàng Văn Ph phải trả số tiền vay ngày 13/3/2019, tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Số tiền vay ngày 13/3/2019, thời hạn trả là ngày 13/11/2019. Ngày 05/02/2020, ông H, bà Ng làm đơn khởi kiện tại Tòa án là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Bị đơn bà Hồ Thị T, anh Hoàng Văn Ph có địa chỉ tại thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Ng là nguyên đơn trong vụ án, nhưng ông H, bà Ng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền là đúng theo quy đinh tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Ông H, bà Ng yêu cầu bà T, anh Ph phải trả số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng theo giấy viết tay ngày13/3/2019. Ngoài ra, ông H, bà Ng còn yêu cầu bà T, anh Ph phải trả tiền lãi, lãi suất yêu cầu là 10%/năm.

[2.2] Xét lời khai của bà T, anh Ph: Bà T, anh Ph cho rằng đã ký nhận vào giấy vay tiền của ông H, bà Ng đề ngày 13/3/2019 nhưng không được nhận tiền mà chỉ ký nhận nợ thay cho chị Hoàng Thị H1.

Lời khai của chị H1 phù hợp với lời khai của anh Ph, bà T rằng số tiền 500.000.000 đồng mà anh Ph, bà T ký nhận nợ chính là số tiền mà chị H1 nợ ông H, bà Ng nên chị H1 có nghĩa vụ trả cho ông H, bà Ng.

Tuy nhiên, bà T, anh Ph, chị H1 không có căn cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khẳng định lời khai của anh Ph, bà T, chị H1 là không đúng. Tòa án đã tiến hành đối chất giữa các đương sự nhưng các bên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Xét thấy, lời khai của anh Ph, bà T là không có cơ sở, không có chứng cứ chứng minh nên anh Ph, bà T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được cho lời khai của mình.

[3] Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông H, bà Ng. Buộc bà T, anh Ph phải trả cho ông H, bà Ng số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, xét thấy trong giấy vay nợ có thỏa thuận về lãi suất, nhưng không thỏa thuận cụ thể lãi suất, anh Ph, bà T không đồng ý trả nợ gốc và lãi nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS để tính lãi với lãi suất 10%/năm, kể từ ngày vay đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bà T, anh Ph trả tiền lãi với lãi suất 10%/năm kể từ ngày vay 13/3/2019 đến ngày xét xử 30/9/2020 là 18 tháng 17 ngày x 0,83%/tháng x 500.000.000 đồng = 77.051.500 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn bà Hồ Thị T, anh Hoàng Văn Ph phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 27.082.000 đồng. Trả lại cho ông H, bà Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463; khoản 1 và khoản 5 Điều 466; Điều 468 của của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Ng về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc bà Hồ Thị T và anh Hoàng Văn Ph phải trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị Ng số tiền 577.051.500 đồng (Năm trăm bảy mươi bảy triệu không trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng), trong đó 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tiền gốc và 77.051.500 đồng (Bảy mươi bảy triệu không trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hồ Thị T, anh Hoàng Văn Ph chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà T, anh Ph phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm2015.

3. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị T, anh Hoàng Văn Ph phải chịu 27.082.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.800.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000320, ngày 06/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Triệu